

TÒA ÁN NHÂN DÂN H. HÒA VANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **02/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 15/01/2021

V/v tranh chấp

"Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hồng

Ông Tân Nghi

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bằng –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Pha - Kiểm sát viên.

Ngày 15/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 165/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/11/2020 về việc tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/12/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 86/QĐST-HNGĐ ngày 29/12/2020, giữa:

***Nguyên đơn:** Bà **Trần Thị L**, sinh ngày 20/5/1990; Nơi ĐKKHKT: Thôn M, xã K, huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng. Có mặt

***Bị đơn:** Ông **Nguyễn Văn L**, sinh ngày 11/5/1989; Nơi ĐKKHKT: Thôn M, xã K, huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn – bà Trần Thị L trình bày:* Tôi (L) và ông Nguyễn Văn L kết hôn với nhau năm 2012, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại địa chỉ trên. Trong quá trình chung sống theo bà L thì vợ chồng cũng xảy ra mâu thuẫn, đến khoảng năm 2018 đến nay thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do tính tình và quan điểm sống không hợp. Ông L không có trách nhiệm với gia đình vợ con, thường hay uống rượu bia say xỉn về nhà chửi bới đánh đập vợ con, mặc dù bà cũng đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông L vẫn không từ bỏ. Nay, bà xác định về tình cảm không còn thương yêu ông Nguyễn Văn L nữa, yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết được ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà và ông L có 03 con chung tên Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 23/5/2012; Nguyễn Thị Nhân A, sinh ngày 29/12/2014 và Nguyễn Thị Ái N, sinh ngày 10/4/2016. Ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi con Nguyễn Thị Ái N, không yêu cầu ông Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: bà xác định bà và ông Nguyễn Văn L không có tài sản chung và cũng không ai nợ nần vợ chồng bà.

* *Đối với bị đơn - ông Nguyễn Văn L:* Mặc dù đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để trình bày ý kiến, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không có lời khai.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn L vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung của nguyên đơn bà Trần Thị L đối với bị đơn ông Nguyễn Văn L.

Xử: Về quan hệ hôn nhân bà Trần Thị L được ly hôn ông Nguyễn Văn L. Về con chung: giao con chung là Nguyễn Thị Ái N, sinh ngày 10/4/2016 cho bà Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng và giao 02 con chung Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 23/5/2012; Nguyễn Thị Nhân A, sinh ngày 29/12/2014 cho ông Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Trần Thị L không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Bên không nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị L xác định bà và ông Nguyễn Văn L không có tài sản chung và nợ chung nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Trần Thị L khởi kiện vụ án Hôn nhân và gia đình về việc tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" đối với ông Nguyễn Văn L; Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại Điều 191, Điều 195 và khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:* Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Văn L kết hôn với nhau vào năm 2012, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có thời gian tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, theo bà L nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống vợ chồng không hợp. Ông L không có trách nhiệm với gia đình vợ con, thường hay uống rượu bia say xỉn về nhà chửi bới đánh đập vợ, mặc dù bà L cũng đã nhiều lần góp ý khuyên nhủ

nhưng ông L vẫn không từ bỏ. Nay, bà L xác định về tình cảm không còn thương yêu ông L nữa, mặt khác vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay không ai có trách nhiệm với nhau trong cuộc sống nên yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết được ly hôn.

Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Trần Thị L đối với bị đơn ông Nguyễn Văn L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng bà L và ông L không có tiếng nói chung, phát sinh từ mâu thuẫn do ông L không lo tu chí làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình vợ con, thường hay uống rượu bia say xỉn về nhà chửi bới đánh đập vợ, mặc dù bà L cũng đã nhiều lần góp ý khuyên nhủ nhưng ông L vẫn không từ bỏ. Vợ chồng cũng đã nhiều lần cố gắng để hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không đạt được kết quả, không còn yêu thương, quý trọng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay mỗi người sống mỗi nơi và không ai có trách nhiệm với ai.

Tại biên bản xác minh ngày 15/12/2020 của Tòa án thì bà Trần Thị L và ông Nguyễn Văn L có HKTT tại Tổ 8, thôn M, xã K, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống tại địa phương vợ chồng bà L và ông L có xảy ra mâu thuẫn cãi vã nên bà Liên đã bỏ nhà ra thuê và sinh sống tại nơi khác từ năm 2018 đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông L đều vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện ông L cũng không có thiện chí và tha thiết hàn gắn lại lại tình cảm với bà L. Xét thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà L và ông L đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Trần Thị L đối với ông Nguyễn Văn L là phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Trong thời gian chung sống vợ chồng bà L, ông L có 03 con chung tên Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 23/5/2012; Nguyễn Thị Nhân A, sinh ngày 29/12/2014 và Nguyễn Thị Ái N, sinh ngày 10/4/2016. Tại phiên tòa, bà L có nguyện vọng và yêu cầu được nuôi con Nguyễn Thị Ái N sinh ngày 10/4/2016 và không yêu cầu ông Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của bà Trần Thị L về việc được nuôi con chung thì thấy: Hiện tại, cả 03 con chung tên là Nguyễn Thị Thanh N; Nguyễn Thị Nhân A và Nguyễn Thị Ái N đang sinh sống ổn định cùng gia đình ông Nguyễn Văn L. Tuy nhiên, các cháu cũng cần có sự chăm sóc của người mẹ, trong khi còn nhỏ và là nữ. Đối với 02 con chung Nguyễn Thị Thanh N và Nguyễn Thị Nhân A có nguyện vọng được ở với ông Nguyễn Văn L nên để không làm xáo trộn tâm lý cũng như ảnh hưởng việc chăm sóc, học hành của các cháu, HĐXX thấy cần giao con chung là Nguyễn Thị Ái N, sinh ngày 10/4/2016 cho bà Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) và giao 02 con chung Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 23/5/2012; Nguyễn Thị Nhân A, sinh ngày 29/12/2014 cho ông Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không đề cập.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Trần Thị L xác định bà và ông Nguyễn Văn L không có tài sản chung và cũng không nợ nần của ai nên HĐXX không đề cập.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[5] Án phí hôn nhân gia đình bà Trần Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 227, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con của bà nguyên đơn bà Trần Thị L đối với bị đơn ông Nguyễn Văn L. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị L được ly hôn ông Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Giao bà Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Ái N, sinh ngày 10/4/2016 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Giao ông Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 23/5/2012 và Nguyễn Thị Nhân A, sinh ngày 29/12/2014 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Bên không nuôi con vẫn thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị L xác định bà và ông Nguyễn Văn L không có tài sản chung và cũng không nợ nần nên không đề cập giải quyết.

4. Án phí: Bà Trần Thị L phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000456 ngày 03/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Đường sự (theo địa chỉ);
- VKSND h. Hòa Vang;
- UBND xã K, h. Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng;
(GCNKH số 12/2012, quyển số 01/2012);
- Chi cục THADS h. Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án. (7b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Hồng Hải